

Số: 116/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Sóc Trăng, ngày 01 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phạm Thị Thùy Tr, sinh năm 1989. Địa chỉ: khóm B, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.
2. Ông Triệu Vũ Ph, sinh năm 1989. Địa chỉ: khóm N, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thùy Tr và ông Triệu Vũ Ph thống nhất đồng ý thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà Phạm Thị Thùy Tr và ông Triệu Vũ Ph thật sự tự nguyện ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Ông Triệu Vũ Ph và bà Phạm Thị Thùy Tr thống nhất xác định có một người con chung là cháu Triệu An H, sinh ngày 18/7/2016 hiện đang sống với bà Tr tại khóm B, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng, ông Triệu Vũ Ph đồng ý giao cháu Triệu An H cho bà Phạm Thị Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: ông Triệu Vũ Ph cấp dưỡng nuôi con là cháu Triệu

An H, sinh ngày 18/7/2016 mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, về cách thức giao nhận tiền cấp dưỡng bà Tr và ông Ph tự thỏa thuận.

Ông Triệu Vũ Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung:

Ông Triệu Vũ Ph và bà Phạm Thị Thùy Tr tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án:

Ông Triệu Vũ Ph và bà Phạm Thị Thùy Tr đồng ý mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004771 (ông Ph) và 0004770 (bà Tr) cùng ngày 02/11/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố ST. Ông Ph và bà Tr đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thùy Tr và ông Triệu Vũ Ph thống nhất đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Triệu Vũ Ph và bà Phạm Thị Thùy Tr thống nhất xác định có một người con chung là cháu Triệu An H, sinh ngày 18/7/2016 hiện đang sống với bà Tr tại khóm B, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng, ông Triệu Vũ Ph đồng ý giao cháu H cho bà Phạm Thị Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: ông Triệu Vũ Ph cấp dưỡng nuôi con là cháu Triệu An H, sinh ngày 18/7/2016 mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, về cách thức giao nhận tiền cấp dưỡng bà Tr và ông Ph tự thỏa thuận.

Ông Triệu Vũ Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Thùy Tr và ông Triệu Vũ Ph tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Triệu Vũ Ph và bà Phạm Thị Thùy Tr đồng ý mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004771 (ông Ph) và 0004770 (bà Tr) cùng ngày 02/11/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố ST. Ông Ph và bà Tr đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu TAND thành phố Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trúc Phương